Triết lý vô ngã của đạo Phật và tư tưởng chống chủ nghĩa cá nhân của Hồ Chí Minh: Sự gặp gỡ trong dòng chảy văn hóa Việt

ISSN: 2734-9195 10:05 22/01/2026

Qua những phân tích trên, có thể đi đến kết luận rằng, giữa triết lý “Vô ngã” của Phật giáo và tinh thần “chống chủ nghĩa cá nhân” trong tư tưởng Hồ Chí Minh có một sự gặp gỡ triết lý sâu sắc và giàu ý nghĩa.

Tác giả: **NCS. Đặng Văn Khoa (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Đặt vấn đề

Trong di sản tư tưởng mà **Chủ tịch Hồ Chí Minh** để lại, cuộc đấu tranh “chống chủ nghĩa cá nhân” luôn được Hồ Chí Minh xem là một nhiệm vụ hệ trọng, xuyên suốt, gắn liền với sự tồn vong của Đảng và sự thành bại của sự nghiệp cách mạng. Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Chủ nghĩa cá nhân là một thứ vi trùng rất độc, do nó mà sinh ra các thứ bệnh rất nguy hiểm” [3, tr.295], trong đó phải kể tới “bệnh tham lam”, “bệnh lười biếng”, “bệnh hiếu danh”, “óc hẹp hòi”. Lời căn dặn ấy đến nay vẫn còn nguyên giá trị, đặc biệt khi toàn Đảng, toàn dân ta đang đẩy mạnh công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kiên quyết đấu tranh với sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Nền tảng của sự suy thoái đó, suy cho cùng, chính là chủ nghĩa cá nhân dưới nhiều hình thức biểu hiện tinh vi. Do đó, việc giáo dục, rèn luyện nhân cách để mỗi cán bộ, đảng viên và công dân thực sự thấm nhuần tinh thần “chí công vô tư” là một yêu cầu cấp thiết.

Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Nhìn lại lịch sử tư tưởng hàng ngàn năm của dân tộc, Phật giáo đã sớm bén rễ và trở thành một trong những cột trụ văn hóa, triết học quan trọng. Trong kho tàng giáo lý đồ sộ của mình, Phật giáo đưa ra một khái niệm nền tảng về bản chất con người và vạn vật: thuyết "Vô ngã" (Anatta). Quan điểm này cho rằng không có một "cái tôi" thường hằng, bất biến, độc lập. Vậy, liệu có mối liên hệ nào giữa một khái niệm triết học tôn giáo uyên thâm như "Vô ngã" và một luận điểm chính trị sắc bén như "chống chủ nghĩa cá nhân"? Liệu có thể tìm thấy một sự gặp gỡ nào giữa con đường tâm linh hướng đến giải thoát và con đường cách mạng phụng sự nhân dân?

Bài báo này luận giải rằng, dù có nguồn gốc và mục tiêu cuối cùng khác nhau, tư tưởng "Vô ngã" của Phật giáo cung cấp một nền tảng triết học sâu sắc, có sự tương hợp và gặp gỡ với tinh thần "chống chủ nghĩa cá nhân" trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Sự kết nối này không phải là sự vay mượn máy móc mà là một sự cộng hưởng tự nhiên trong dòng chảy văn hóa và tư tưởng Việt Nam, làm giàu và sâu sắc thêm cho cuộc đấu tranh rèn luyện đạo đức cách mạng. Để làm rõ luận điểm này, bài báo sẽ lần lượt: (1) phân tích ngắn gọn nội hàm của hai khái niệm; (2) tập trung làm rõ sự gặp gỡ, liên hệ, và tiếp nối giữa chúng và (3) khẳng định ý nghĩa của sự kết nối này trong bối cảnh hiện nay.

Nội dung nghiên cứu

Nội hàm của tư tưởng “chống chủ nghĩa cá nhân” và triết lý “Vô ngã”

Để có thể phân tích mối liên hệ, trước hết cần làm rõ nội hàm của hai khái niệm trung tâm.

Đối với tư tưởng Hồ Chí Minh, “chống chủ nghĩa cá nhân” là một cuộc đấu tranh toàn diện trên mặt trận tư tưởng và đạo đức. Người định nghĩa chủ nghĩa cá nhân một cách giản dị, dễ hiểu: “lúc tính toán công việc thì đặt lợi ích của cá nhân mình, của nhóm mình lên trên lợi ích chung [3, tr.624]. Nó biểu hiện dưới nhiều hình thức, nhiều căn bệnh cụ thể mà Người đã thẳng thắn chỉ ra: bệnh công thần, óc địa vị, óc hẹp hòi, bệnh kiêu ngạo, tham ô, lãng phí, quan liêu... Tất cả những thói hư tật xấu đó đều chung một gốc rễ là đặt lợi ích của cá nhân mình lên trên, lên trước lợi ích của tập thể, của cộng đồng, của dân tộc. Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa cá nhân là trái với đạo đức cách mạng. Nếu đạo đức cách mạng là “trung với nước, hiếu với dân”, là “chí công vô tư”, thì chủ nghĩa cá nhân là sự phản bội lại những giá trị đó. Nó làm suy yếu tổ chức Đảng, phá vỡ sự đoàn kết, làm xói mòn lòng tin của nhân dân và là trở ngại lớn nhất trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội. Do đó, chống chủ nghĩa cá nhân không chỉ là một yêu cầu đạo đức đơn thuần, mà là một quy luật tồn tại và phát triển của Đảng, một đòi hỏi chính trị cấp bách để đảm bảo cho sự nghiệp cách mạng đi đến thắng lợi.

Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Trong khi đó, triết lý "Vô ngã" (Anatta) là một trong ba pháp ấn (Tam pháp ấn), là chìa khóa để hiểu về thực tại trong Phật giáo, bên cạnh Vô thường (Anicca) và Khổ (Dukkha). Cần phải hiểu rằng, "Vô ngã" không có nghĩa là phủ định sự tồn tại của cá nhân như một thực thể sinh học - xã hội. Phật giáo không hề phủ nhận rằng có một con người đang đi, đứng, nói, cười. "Vô ngã" ở đây là sự phủ nhận sự tồn tại của một "linh hồn" hay một "cái tôi" (atman) thường hằng, bất biến, có thực chất, làm chủ thể đằng sau mọi hoạt động của thân và tâm. Theo giáo lý nhà Phật, "con người thực chất là một sự giả hợp của ngũ uẩn, khi ngũ uẩn kết hợp thì là ta, là sinh. Khi ngũ uẩn tan rã thì không còn ta, là diệt" [2, tr.34].

Ngũ uẩn bao gồm: Sắc (thân thể vật chất), Thọ (cảm giác), Tưởng (tri giác, ý niệm), Hành (ý chí, tâm tư), và Thức (nhận thức). [2] Sự kết hợp của năm uẩn này giống như việc lắp ráp các bộ phận (bánh xe, trục, thùng xe...) để tạo thành một chiếc xe. Chiếc xe không phải là một thực thể riêng biệt ngoài các bộ phận của nó; tương tự, "cái tôi" không có thực thể độc lập ngoài năm uẩn đang vận hành. Do con người không nhận ra sự thật này, họ lầm tưởng có một "cái tôi" quý giá, trường tồn. Sự lầm tưởng này, gọi là "ngã chấp", chính là gốc rễ sâu xa của mọi khổ đau, vì nó làm phát sinh lòng tham ái (muốn vơ vét cho cái tôi), sự sân hận (khi cái tôi bị tổn thương), và sự si mê (không thấy rõ bản chất sự vật), "Vì không hiểu giáo lý vô ngã, nên con người thường bị hoàn cảnh chi phối, kích thích, khiến bên trong thì bị phiền não khuấy nhiễu, bên ngoài thì chạy theo thanh sắc" [1, tr.49]. Mục tiêu của việc quán chiếu "Vô ngã" là để nhổ tận gốc "ngã chấp", từ đó chấm dứt khổ đau và đạt đến trạng thái an lạc, tự tại của Niết bàn.

Sự gặp gỡ, liên hệ và tiếp nối giữa hai triết lý nhân sinh

Dù một bên xuất phát từ yêu cầu chính trị - đạo đức, một bên từ nhu cầu giải thoát tâm linh, giữa tư tưởng "chống chủ nghĩa cá nhân" và triết lý "Vô ngã" lại là những quan niệm nhân sinh có nhiều điểm gặp gỡ, liên hệ và tiếp nối rất thú vị.

Thứ nhất, điểm gặp gỡ cốt lõi là cùng xác định "cái tôi" vị kỷ là trở ngại căn bản cần phải vượt qua.

Cả hai hệ tư tưởng, bằng những thuật ngữ và hệ quy chiếu riêng, đều đi đến một kết luận chung: sự bám víu vào "cái tôi" ích kỷ là nguồn gốc của mọi tiêu cực và trở ngại. Trong Phật giáo, "ngã chấp" là căn nguyên của Tam độc (Tham - Sân - Si), dẫn dắt chúng sinh chìm trong biển khổ luân hồi. Người chấp vào "cái tôi" sẽ luôn tìm cách vun vén cho nó, bảo vệ nó, và sẽ đau khổ khi nó

không được thỏa mãn hay bị đe dọa. Đó là nguồn gốc của xung đột, từ mâu thuẫn cá nhân đến chiến tranh giữa các quốc gia. Nhà nghiên cứu Lại Quốc Khánh và công sự khẳng định "Với thuyết vô thường, vô ngã, Phật giáo muốn đem lại cho các tín đồ của mình một triết lý sống vị tha, nhân bản. Khi đã thấu suốt được chân lý này, con người sẽ vươn lên khỏi cuộc sống vị kỷ mà sống theo tinh thần vị tha, nhân ái, yêu thương mọi người" [7, tr.5]. Có thể khẳng định, đây là đóng góp to lớn của triết lý Phật giáo đối với sự phát triển của xã hội.

Tương tự, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, "chủ nghĩa cá nhân" là "kẻ địch bên trong", "giặc nội xâm". Nó là mẹ đẻ của mọi căn bệnh làm suy thoái Đảng và xã hội: tham nhũng (do lòng tham của cái tôi), bè phái (do muốn bảo vệ lợi ích của phe nhóm mình), quan liêu (do xa rời quần chúng, chỉ biết đến quyền lực của mình)... Người chỉ rõ: "Chủ nghĩa cá nhân trái ngược với đạo đức cách mạng, nếu nó còn lại trong mình, dù là ít thôi, thì nó sẽ chờ dịp để phát triển, để che lấp đạo đức cách mạng, để ngăn trở ta một lòng một dạ đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng" [4, tr.602].

Như vậy, có thể thấy một sự gặp gỡ vĩ đại về mặt nhận diện vấn đề. Cả hai đều nhìn thấu rằng, chừng nào con người còn bị "cái tôi" vị kỷ trói buộc và chi phối, chừng đó khổ đau (theo Phật giáo) và các tệ nạn xã hội, sự tổn thất của cách mạng (theo Hồ Chí Minh) là không thể tránh khỏi. Việc phá bỏ sự xiềng xích của "cái tôi" để hướng đến một mục tiêu lớn lao hơn chính là điểm tương đồng nền tảng, là nơi hai dòng tư tưởng gặp nhau.

Thứ hai, có sự liên hệ sâu sắc trong phương pháp rèn luyện: con đường tu dưỡng tự thân không ngừng nghỉ.

Để vượt qua "ngã chấp", **Phật giáo** không chỉ dừng lại ở lý thuyết mà đề ra một con đường thực hành cụ thể, đó là Bát chính đạo (Tám con đường chân chính). Con đường này đòi hỏi người thực hành phải nỗ lực liên tục trong việc giữ gìn giới luật trong sạch (Chính ngữ, Chính nghiệp, Chính mạng), phát triển sự định tâm (Chính tinh tấn, Chính niệm, Chính định) và khai mở trí tuệ (Chính kiến, Chính tư duy). [2] Đây là một quá trình "tu", tức là sửa đổi thân, khẩu, ý từ bên trong, một cuộc chiến đấu với chính những tập khí, thói quen tiêu cực của bản thân. Nó đòi hỏi sự tự giác, kiên trì và dũng cảm phi thường.

Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Thật thú vị khi soi chiếu điều này với phương pháp rèn luyện của người cách mạng mà Hồ Chí Minh đã đề ra. Người luôn nhấn mạnh việc "tu dưỡng đạo đức cách mạng". Hai chữ "tu dưỡng" này mang hàm nghĩa của một quá trình chủ động, bền bỉ, giống như người làm vườn chăm sóc cái cây. Công cụ sắc bén nhất cho quá trình tu dưỡng đó chính "phải thực hiện cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, phải lấy phê bình và tự phê bình mà tiêu diệt chủ nghĩa cá nhân và bồi dưỡng chủ nghĩa tập thể" [5, tr.173]. Người coi đây là "thang thuốc hay nhất", là quy luật phát triển của Đảng. Tự phê bình là tự mình soi lại mình, dũng cảm nhận ra và sửa chữa khuyết điểm – một hành động tương tự như "chính niệm" của nhà Phật, tức là quan sát tâm mình một cách khách quan. Phê bình là sự giúp đỡ của đồng chí để mình nhìn ra những điều bản thân không thấy. Hơn nữa, Hồ Chí Minh yêu cầu việc rèn luyện phải thông qua thực tiễn đấu tranh cách mạng, qua lao động sản xuất, "học đi đôi với hành". Đây cũng là một điểm tương đồng với tinh thần của Phật giáo, vốn coi trọng sự thực chứng hơn là lý thuyết suông.

Như vậy, cả hai hệ thống đều tin rằng con người là một sản phẩm chưa hoàn hảo. Cả hai đều khẳng định con người có thể và cần phải được cải tạo, hoàn thiện thông qua một quá trình rèn luyện, tu dưỡng tự thân nghiêm túc và không ngừng nghỉ.

Thứ ba, có sự tiếp nối về giá trị văn hóa: từ "Từ bi bác ái" đến "Tình yêu thương đồng bào, đồng chí".

Triết lý "Vô ngã" không phải là một học thuyết khô khan, tiêu cực hay yếm thế. Ngược lại, khi một người thấu hiểu rằng không có một "cái tôi" riêng biệt, tách rời khỏi vạn vật, họ sẽ tự nhiên phát khởi một tình yêu thương rộng lớn, không phân biệt, gọi là lòng Từ bi (Karunā). Họ nhận ra rằng hạnh phúc và khổ đau của mình luôn gắn liền với hạnh phúc và khổ đau của người khác. Điều này "Có ý nghĩa hết sức thiết thực và phù hợp với đời sống hiện thực khách quan. Nó chủ trương tu luyện toàn diện trên mọi lĩnh vực từ đời sống, đạo đức, luân lý đến tâm linh, trí tuệ" [9, tr.27]. Tinh thần "vô ngã, vị tha" này chính là cốt lõi của đạo đức Phật giáo và đã thấm sâu vào tâm thức, văn hóa của người Việt Nam qua hàng thiên niên kỷ, thể hiện qua các câu ca dao, tục ngữ như "Thương người như thể thương thân", "Lá lành đùm lá rách".

Trên nền tảng văn hóa giàu lòng nhân ái đó, **tư tưởng Hồ Chí Minh** về tình yêu thương con người ra đời như một sự tiếp nối và nâng cao. Tình yêu thương của Người không còn là lòng từ bi mang tính phổ quát, trừu tượng, mà được cụ thể hóa thành tình yêu thương dành cho đồng bào ruột thịt, cho những người cùng chung chí hướng cách mạng – các đồng chí của mình. Người nói: "Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau" [6, tr.622]. Tình yêu thương này là chất keo gắn kết những người làm cách mạng, tạo nên sức mạnh đoàn kết vô địch. Khi đã dẹp bỏ được chủ nghĩa cá nhân, không còn đặt lợi ích của riêng mình lên trên, người cán bộ mới có thể thực sự yêu thương nhân dân, lắng nghe nhân dân và phục vụ nhân dân với một tinh thần trách nhiệm cao.

Như vậy, Hồ Chí Minh đã kế thừa và tiếp nối dòng chảy nhân văn của dân tộc, mà Phật giáo là một nguồn mạch quan trọng, để phục vụ cho mục tiêu cách mạng, giải phóng dân tộc, giải phóng con người. "Hồ Chí Minh tiếp cận các giá trị tư tưởng, văn hóa nhân loại, từ Đông sang Tây, từ cổ đến kim, từ đó chọn lọc, tiếp thu, vận dụng một cách sáng tạo và bổ sung, phát triển các giá trị đó, tạo nên sức mạnh tổng hợp cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam" [8, tr.377], đây cũng chính là một đặc trưng trong triết lý chính trị, triết lý nhân sinh của Hồ Chí Minh. Có thể nói, tình yêu thương trong tư tưởng của Người chính là sự biểu hiện cao nhất của tinh thần "vô ngã, vị tha" trong bối cảnh đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước.

Kết luận

Qua những phân tích trên, có thể đi đến kết luận rằng, giữa triết lý "Vô ngã" của Phật giáo và tinh thần "chống chủ nghĩa cá nhân" trong tư tưởng Hồ Chí Minh có một sự gặp gỡ triết lý sâu sắc và giàu ý nghĩa. Sự gặp gỡ này không phải là sự sao chép hay vay mượn trực tiếp, mà là sự cộng hưởng của hai dòng tư tưởng lớn trên cùng một mảnh đất văn hóa Việt Nam, nơi giá trị nhân văn và

tinh thần cộng đồng luôn được đề cao. Chúng gặp nhau ở việc cùng nhận diện "cái tôi" vị kỷ là nguồn gốc của mọi trở ngại; liên hệ với nhau trong phương pháp tu dưỡng, rèn luyện tự thân không ngừng; và tiếp nối nhau trong dòng chảy đạo đức từ bi, nhân ái của dân tộc.

Việc nhận thức rõ mối liên hệ này mang lại ý nghĩa to lớn cả về mặt lý luận và thực tiễn. Về lý luận, nó cho thấy tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là sự kết tinh văn hóa phương Đông và phương Tây, mà còn là sự bắt rễ sâu sắc từ tầng văn hóa - triết học của chính dân tộc mình. Nó làm giàu thêm, tạo thêm chiều sâu cho việc nghiên cứu, nhận thức tư tưởng của Người, cho thấy tính nhân văn, hiện đại nhưng cũng rất dân tộc trong di sản mà Người để lại.

Về thực tiễn, đây là một gợi mở quan trọng cho công tác giáo dục chính trị, tư tưởng hiện nay. Trong cuộc đấu tranh chống lại sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" mà gốc rễ là chủ nghĩa cá nhân, việc chỉ sử dụng những mệnh lệnh hành chính hay các bài học chính trị thuần túy đôi khi chưa đủ sức lay động. Bằng cách kết nối cuộc đấu tranh này với một triết lý sống cao đẹp đã ăn sâu vào tâm thức người Việt, chúng ta có thể làm cho nó trở nên gần gũi, tự nhiên và có sức thuyết phục từ bên trong. Nó giúp người cán bộ, đảng viên nhận ra rằng, việc chống chủ nghĩa cá nhân, việc sống "chí công vô tư" không chỉ là một nghĩa vụ chính trị, mà còn là một con đường để hoàn thiện nhân cách, để chiến thắng "kẻ thù" lớn nhất là chính bản thân mình, và để đạt đến một cuộc sống có ý nghĩa hơn, an lạc hơn. Đó là sự tương hợp giữa đạo đức cách mạng và đạo đức văn hóa truyền thống, tạo nên sức mạnh nội sinh bền vững cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tác giả: NCS. Đặng Văn Khoa

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

1) Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo:

1] Nguyễn Thị Kim Bình (2015), "Triết lý nhập thế của Phật giáo thời Trần và những giá trị lịch sử", *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng,* số 4 (89) 2015.

2] Minh Hải (2009), "Tìm hiểu về thuyết vô thường, vô ngã trong giáo lý Phật giáo", *Tạp chí nghiên cứu Phật học* (3), số ra tháng 5/2009.

3] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 5*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 11*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 12*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 15*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

7] Lại Quốc Khánh, Phạm Thị Thúy Vân (2022), "Từ triết lý vô ngã của Phật giáo đến tư tưởng chống chủ nghĩa cá nhân của Hồ Chí Minh", *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo* số 3 (219), 2022.

8] Lại Quốc Khánh (2024), *Triết lý chính trị Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự Thật, Hà Nội.

9] Nguyễn Tiến Nghị (2016), "Tư tưởng giải thoát trong triết học Phật giáo", *Tạp chí nghiên cứu Phật học*, số ra tháng 01/2026.